

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính nhà nước xã Vĩnh Cháp năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là CCHC) giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND huyện Vĩnh Linh về Cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2025, UBND xã xây dựng Kế hoạch CCHC xã Vĩnh Cháp năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 104- KH/HU ngày 26/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 5486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về ban hành Kế cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số CCHC huyện Vĩnh Linh, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại.

Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của UBND xã; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Nâng cao các chỉ số CCHC xã góp phần nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

2. Yêu cầu

Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, tiếp tục xác định đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người

đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ và UBND huyện.

Ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 đúng thời gian, làm căn cứ để tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, huyện về công tác giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS; Chỉ số cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025.

Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; trong đề xuất các sáng kiến đẩy mạnh công tác CCHC có hiệu quả, tính khả thi cao.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

Tiếp tục ký cam kết với Chủ tịch UBND huyện về thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Tăng cường tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo UBND xã với người dân, Doanh nghiệp nhằm kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất về các chính sách; đồng thời tiếp nhận sự phản hồi của Nhân dân về tinh thần, thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thể chế

Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyên đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/ 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện góp ý xây dựng các văn bản QPPL của cấp trên theo yêu cầu.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (đã được sửa đổi bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại Bộ phận một cửa cấp xã và trên các phương tiện thông tin điện tử.

Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cấp xã.

Ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều

phương tiện khác nhau.

Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn; lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân để có giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và chất lượng phục vụ trong giải quyết TTHC; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ TTHC trễ hạn.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy trong cơ quan hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho UBND cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác nhắc nhở thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức.

Tổ chức thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức theo đúng quy định.

6. Cải cách tài chính công

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, hoạt động thu chi ngân sách.

Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai đồng bộ các hệ thống, phần mềm được giao theo dõi, quản trị như: Hệ thống thư điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hệ thống thông tin công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan ... hoạt động thông suốt và hiệu quả.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong cơ quan về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Trang Thông tin điện tử của UBND xã.

8. Duy trì nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, hành chính (SIPAS).

Xây dựng và ban hành Kế hoạch duy trì và nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Tổ chức thực hiện khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

Đề ra các giải pháp, hình thức chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm nâng cao các chỉ số và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị (SIPAS).

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách xã cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã

Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của UBND xã theo quy định; tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Phổ biến, tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch CCHC huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của huyện uỷ về đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2021 -2025; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Kế hoạch này; kết quả xếp hạng các chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI, DTI... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CCHC theo quy định qua Phòng Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Đảm bảo cơ sở, vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông".

2. Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách CCHC

Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 theo nội dung Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của xã và các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch CCHC xã Vĩnh Chấp năm 2025.

- Thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC hàng năm theo hướng dẫn của UBND huyện.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC.

Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Tham mưu thực hiện tốt lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh.

Niêm yết công khai các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm

quyền;

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

4. Công chức Văn hoá – Xã hội

Chủ trì, phối hợp các bộ phận có liên quan tham mưu UBND xã tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về tuyên truyền cải cách hành chính; đăng tải các bài viết về CCHC lên Trang thông tin điện tử xã đảm bảo thời gian.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Tham mưu UBND xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02- NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

5. Công chức Tài chính – Kế toán

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn công chức liên quan lập, sử dụng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC năm 2025.

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã các giải pháp thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công; thu ngân sách trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của xã Vĩnh Chấp năm 2025. UBND xã yêu cầu các cán bộ, công chức, các ban ngành liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung trên.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (báo cáo);
- TV Đảng ủy, TT HĐND (báo cáo);
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Công chức UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Tuấn

Phụ lục
CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ VĨNH CHẤP
NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số :/KH-UBND ngày/02/2025
của UBND xã Vĩnh Cháp)

	Nội dung thực hiện	Công chức, ban ngành chủ trì	Công chức, ban ngành phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Trước 28/02/2025
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Công chức văn hoá xã hội	Các công chức, ban ngành liên quan	Quý I năm 2025
3	Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong CCHC năm 2024	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Trước 31/01/2025
4	Xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số Par index, Sipas, PAPI, PCI,...	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Quý I năm 2025
5	Tự kiểm tra công tác CCHC	Đoàn kiểm tra của UBND xã	Các công chức, ban ngành liên quan	Quý III
6	Đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2025	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Quý IV
7	Ký cam kết các nội dung nhằm hoàn thành các nhiệm vụ CCHC	Chủ tịch UBND xã	Các công chức, ban ngành liên quan	Năm 2025
8	Tổ chức đối thoại giữa UBND xã với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Hoàn thành trước 25/11
9	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ; các Nghị quyết 01, 02, 03 của BCS đảng, UBND tỉnh về công tác CCHC	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2025	Công chức Tư pháp hộ tịch	Các công chức liên quan	Trước ngày 10/02/2025

2	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2025	Công chức Tư pháp hộ tịch	Các công chức liên quan	Trước ngày 10/02/2025
3	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã.	Công chức Tư pháp hộ tịch	Các công chức liên quan	Trước ngày 10/02/2025
4	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Công chức Tư pháp hộ tịch	Các công chức liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở UBND xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
2	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
3	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ phân đấu đạt trên 80%	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
5	Tối thiểu trên 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử (Giấy tờ, tài liệu được số hoá)	Bộ phận TN&TKQ	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
6	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 45%.	Bộ phận TN&TKQ	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC				
1	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức	Thường xuyên trong năm 2025

2	Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức đúng quy định.	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức	Tháng 1 năm 2025
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ			
1	Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức	Thường xuyên trong năm 2025
2	Đánh giá cán bộ, công chức theo quy định	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức	Quý IV năm 2025
3	Ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng quản lý, đánh giá CBCC	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức	Thường xuyên trong năm 2025
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
2	Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
3	Thực hiện tự chủ về tài chính tại UBND xã	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
4	Hoàn thành việc thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2025	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
5	Đảm bảo công tác giải ngân vốn đầu tư công	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
6	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động.	Công chức văn hoá xã hội	Các công chức, ban ngành liên quan	Quý I năm 2025
2	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025,	Công chức văn hoá xã hội	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025

	định hướng đến 2030.			
3	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Xử lý văn bản và HSCV đúng quy trình đạt 80%; ký số đơn vị đạt 80%; ký số lãnh đạo đạt 70%.	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức, ban ngành liên quan	Thường xuyên trong năm 2025

Tổng cộng: 33 nhiệm vụ